TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:377/2018/HSST
Ngày:22/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phú
***Các hội thẩm nhân dân*:** Bà Trương Thị Thìn
Ông Trần Văn Chánh.
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Thư ký TAND TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 357/2018/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2018/QĐXXST-HS ngày 05/10/2018, đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Lê Quang Tr**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1986 tại Đồng Nai;
Nơi cư trú: 11B/28, KP6, P.H, TP. B, tỉnh Đồng Nai;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;
Chức vụ trước khi phạm tội: Không;
Chị: Lê Thị Minh Th, Sinh năm 1972 (đã chết);
Chị Lê Thị Minh Tr, Sinh năm 1976 (đã chết);
Anh: Lê Quang T, Sinh năm 1978 (đã chết);
Anh Lê Quang T, Sinh năm 1981(còn sống);
Chị Lê Thị Minh H, Sinh năm 1983 (đã chết);
Bị can là con út trong gia đình có bảy anh chị em và bị can chưa có vợ, con.
Tiền án:
+ Ngày 27/6/2007 bị TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản. Ra tù ngày 01/01/2011;
+ Ngày 25/3/2013 bị TAND thành phố B xử phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ra tù ngày 06/9/2018;
Tiền sự: Không;

Bị can Trọng bị tạm giữ ngày 19/01/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 95/LTG ngày 26/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can Lê Quang Tr đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. .(có mặt)

2.Họ và tên: **Trần Minh M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1998 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú:31/34, KP5, P.H, Tp. B, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Chức vụ trước khi phạm tội: Không;

Họ tên cha:Trần Anh T - Không rõ năm sinh(chết);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thúy Ng - Sinh năm 1980 (còn sống);

Em: Trần Minh Ng - Sinh năm 2001

Em: TrầnMinh Ch - Sinh năm 2004

Bị can là con đầu trong gia đình có ba anh em và bị can chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 96/LTG ngày 26/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can Trần Minh M đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Võ Thành T, sinh năm: 1982

Trú tại: 19, tổ 12, KP.5, P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

***Người bị hại:**

1/Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1994:

Địa chỉ: xã L, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2/Phạm Thị L, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 8, KP.4A, P. Tr, Tp. B, tỉnh Đồng Nai (VM)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a)Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Quang Tr là người đã có 02 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", chưa được xóa án tích, do không có việc làm nên T mua 01 xe mô tô không giấy tờ kiểu dáng Dream biển số 69P1- 0821, số máy RL8152FMH001057, số khung RL8WCHPHY91001057 để chạy xe ôm. Chạy xe một thời gian không có khách và không có tiền tiêu xài nên Trọng rủ Trần Minh M cùng đi cướp giật tài sản thì M đồng ý. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 11 giờ 00 ngày 15/01/2018. Tr điều khiển xe mô tô biển số 69P1-0821 chở M ngồi sau lưu thông trên đường Điểu Xiển hướng từ Cầu S vào ga H đến đoạn trước Siêu thị gỗ T thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: xã L, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang đang điều khiển xe đạp ở chiều ngược lại, túi quần bên trái của chị L để 01 điện thoại di

động Samsung J2 ló một phần ra khỏi túi quần. Tr điều khiển xe quay lại chạy áp sát bên trái xe chị chị L để M dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động Samsung J2 của chị L. Sau khi cướp giật được tài sản trên, Tr tăng ga điều khiển xe mô tô chở M tẩu thoát.

Trên đường tẩu thoát, khi đến đoạn đường liên khu phố 8A-8B, phường T, thành phố B, Tr và M phát hiện chị Phạm Thị L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: tổ 8, khu phố 4A, phường Tr, thành phố B đang điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển số: 60F1-542.48 cùng chiều, trên baga giữa xe chị L để 01 giỏ xách bên trong có số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Samsung Grand 2 và giấy tờ tùy thân gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ ATM mang tên Phạm Thị L. Tr và M bàn nhau thống nhất cướp giật tài sản của chị L. Tr điều khiển xe áp sát phía bên trái chị L để M giật lấy chiếc giỏ xách trên rồi Tr tăng ga điều khiển xe mô tô chở M chạy thoát về nghĩa địa giáo xứ L thuộc phường H, thành phố B cùng nhau lục soát giỏ xách lấy số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Samsung Grand 2, vứt chiếc giỏ xách và giấy tờ tùy thân của chị L vào nghĩa địa. Sau đó Tr chở M đến cửa hàng điện thoại di động "Th" số 19, tổ 12, khu phố 5, phường Tr, thành phố B do anh Võ Thành T, sinh năm 1982 làm chủ bán 02 chiếc điện thoại Samsung Grand 2 và Samsung J2 được 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại và số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cướp giật của chị L trước đó, Tr lấy 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiêu xài cá nhân, chia cho M 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). M đã sử dụng 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nhìn đồng) quay lại cửa hàng "Th" chuộc lại chiếc điện thoại di động Samsung J2 để sử dụng, số tiền còn lại đã tiêu xài hết.

Qua điều tra, xác minh ngày 18/01/2018 Lê Quang Tr và Trần Minh M bị bắt khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, Tr và M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 267/TCKH-HĐĐG ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung Grand 2 có tổng giá trị định giá là 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 159/TCKH-HĐĐG ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 có tổng giá trị định giá là 1.254.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) điện thoại di động Samsung J2 Tr và M cướp giật của chị Nguyễn Thị Cẩm L, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị L.

- 01(một) điện thoại di động Samsung Grand 2 của chị Phạm Thị L bị Tr và M chiếm đoạt rồi đem bán cho Võ Thành T, Tân khai đã bán cho một người không rõ lai lịch, hiện chưa thu hồi được.

- Số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) Tr và M cướp giật của chị L. Tr, M chia nhau tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- 01(một) giỏ xách màu xanh chấm hình sao màu trắng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ ATM mang tên Phạm Thị L, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho chị L.

- 01(một) xe mô tô biển số 60P1-0821, số máy RL8152FMH001057, số khung RL8WCHPHY91001057, Tr và M sử dụng đi cướp giật tài sản, Tr khai mua của một người không rõ lai lịch với giá hai triệu đồng. Qua xác minh xác định biển số 60P1-0821 là của xe ba gác máy, chiếc xe có số máy RL8152FMH001057, số khung RL8WCHPHY91001057 không tìm được chủ đăng ký sở hữu nên Cơ quan điều tra đề nghị chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố B và đề nghị tịch thu sung công;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Cẩm L đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Chị Phạm Thị L yêu cầu bị cáo Tr và M bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Samsung Grand 2 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do Tr và M cướp giật. Hiện gia đình bị can M đã giao nộp 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 362/CT/VKS-HS ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Lê Quang Tr, về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Minh M về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm d, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Tr với mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản điểm điểm d, Khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh M 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

-[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, hai bị cáo Lê Quang Tr, Trần Minh M khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 ngày 15/01/2018 tại đoạn đường Điểu Xiển thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B, Lê Quang Tr đã điều khiển xe môtô không giấy tờ kiểu dáng Dream biển số 69P1-0821chở theo Trần Minh M ngồi sau dùng tay cướp giật 01 điện thoại di động Samsung J2 trị giá 1.254.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Cẩm L rồi tăng ga tẩu thoát. Khi đến đoạn đường liên khu phố 8A-8B, phường T, Thành phố B, hai bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật 01 giỏ xách bên trong có số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Samsung Grand 2 trị giá 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và giấy tờ tùy thân của chị Phạm Thị L, rồi điều khiển xe mô tô chạy thoát. Ngày 18/01/2018 hai bị cáo bị bắt khẩn cấp để điều tra, xử lý.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân của bị cáo Trọng có hai tiền án chưa được xóa án tích, cả hai bị cáo dùng xe môtô thực hiện hành vi cướp giật tài sản, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Quang Tr, về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Minh M về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm d, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

Bị cáo Lê Quang Tr có nhân thân xấu, có hai tiền án chưa được xóa an tích lại tiếp tục phạm tội, bị cáo là người chuẩn bị phương tiện, rủ rê bị cáo Mẫn thực hiên hành vi cướp giật tài sản nên bị cáo Tr giữ vai trò thứ nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M.

Các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo; tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, bị cáo M chưa có tiền án tiền sự, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]Về xử lý vật chứng:

- 01(một) điện thoại di động Samsung J2 Tr và M cướp giật của chị Nguyễn Thị Cẩm L, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị L là phù hợp.

- 01(một) điện thoại di động Samsung Grand 2 của chị Phạm Thị L bị Tr và M chiếm đoạt rồi đem bán cho Võ Thành T, T khai đã bán cho một người không rõ lai lịch, hiện chưa thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

- Số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) Trọng và Mẫn cướp giật của chị L. Tr, M chia nhau tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- 01(một) giỏ xách màu xanh chấm hình sao màu trắng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe môtô, 02 thẻ ATM mang tên Phạm Thị L, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho chị L là phù hợp.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

01(một) xe môtô biển số 60P1-0821, số máy RL8152FMH001057, số khung RL8WCHPHY91001057, Tr và M sử dụng đi cướp giật tài sản, Tr khai mua của một người không rõ lai lịch với giá hai triệu đồng. Qua xác minh xác định biển số 60P1- 0821 là của xe ba gác máy, chiếc xe có số máy RL8152FMH001057, số khung RL8WCHPHY91001057 không tìm được chủ đăng ký sở hữu nên Cơ quan điều tra đề nghị chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Cẩm L đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Chị Phạm Thị L yêu cầu bị cáo Tr và M bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Samsung Grand 2 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do Trg và M cướp giật. Hiện gia đình bị can M đã giao nộp 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Tr đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000đ nên ghi nhận.

[6]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí dân sự cho các bị cáo.

- Đối với Võ Thành T, sinh năm 1982, hiện ngụ tại số nhà 19, tổ 12, khu phố 5, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai khi mua 01 chiếc điện thoại di động Samsung J2 và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Grand 2 của Tr và M. Qua làm việc T khai khi mua 02 chiếc điện thoại trên không biết đó là tài sản do Tr và M phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Quang Tr, Trần Minh M phạm tội"Cướp giật tài sản"

- Áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Tr **04** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

- Áp dụng khoản điểm điểm d, Khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh M **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe môtô biển số 60P1-0821, số máy RL8152FMH001057, số khung RL8WCHPHY91001057.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B).

Về Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Minh M tự nguyện bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), đã nộp tại biên lai thu số 07423 ngày 18/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

Bị cáo Lê Quang Tr có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng);

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP B.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP B.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú

*** Nơi nhận:**
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS